

Số: /KH-UBND

Vĩnh Lập, ngày 22 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Vĩnh Lập năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0; Quyết định số 994/QĐ -UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0;

Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024.

Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Thanh Hà năm 2024.

II. MỤC TIÊU NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Phối hợp để 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động và 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- Ủy ban nhân dân xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Số hóa, phối hợp với sở để xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã; phối hợp với sở từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp để 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 50% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định phải số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Phối hợp để 80% các hệ thống thông tin của xã

- từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử của xã.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của xã.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của xã.

- Duy trì, phát triển các cổng/trang thông tin điện tử của xã UBND cấp xã.

- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ của xã.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của cấp xã nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của xã.

- Duy trì, vận hành phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung cho các cơ quan, đơn vị xã.

4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số; ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Bố trí nguồn kinh phí cho sự nghiệp công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, của huyện và nguồn vốn khác; tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn

thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp triển khai

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho UBND xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin của cấp xã.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước; tăng cường số lượng cán bộ công nghệ thông tin nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Do UBND tỉnh, UBND huyện hỗ trợ và cân đối ngân sách của UBND xã, để từng bước triển khai, thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá Thông tin – Thử dục Thử thao xã

Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo các nội dung trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Vĩnh Lập năm 2024.

2. Công chức Văn phòng Đảng uỷ - Nội vụ xã

Có trách nhiệm tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính trong đó có liên quan đến lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Tham mưu, đề xuất việc đào tạo, nâng cao nghiệp vụ CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức xã.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

Tham mưu UBND huyện đảm bảo duy trì, phát triển cổng/trang thông tin điện tử của UBND xã. Tham mưu cơ sở vật chất, trang thiết bị về CNTT và trực tiếp vận hành phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung cho các ban chuyên môn thuộc UBND xã.

4. Công chức Tài chính - Kế toán xã

Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu cho UBND xã xây dựng nguồn kinh phí đảm bảo việc triển khai, thực hiện cho hoạt động ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Vĩnh Lập năm 2024.

5. Đài Truyền thanh xã

Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hóa Thông tin – Thể dục Thể thao các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền các nội dung, chuyên đề, tin bài về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên Đài truyền thanh xã.

6. Thủ trưởng các cơ quan, trường học trên địa bàn xã

Căn cứ vào Kế hoạch của xã, xây dựng kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại cơ quan, đơn vị mình.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Vĩnh Lập năm 2024. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, cá cán bộ công chức xã nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận

- UBND Huyện Thanh Hà
- Phòng VH TT Huyện
- Trưởng các ban ngành, đoàn thể xã
- Hiệu trưởng 3 nhà trường
- Các cán bộ công chức xã
- Lưu VP

TM. ỦY BAN NHÂN XÃ VĨNH LẬP
CHỦ TỊCH

Lê Văn Đạt

